

Hệ thống nguyên âm tiếng Bhnong qua một số thổ ngữ

Bùi Đăng Bình^(*)

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về các nguyên âm của tiếng Bhnong qua một số thổ ngữ ở 5 plây thuộc các xã của huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Kết quả cho thấy tiếng Bhnong ở plây Kadhot Mãng hiện nay có 18 nguyên âm, trong đó có 12 nguyên âm đơn và 6 nguyên âm đôi. Bài viết cũng đưa ra các bối cảnh ngữ âm đồng nhất tiếng Bhnong chứng minh sự tồn tại của các nguyên âm. Một số nguyên âm có biến thể căng và chùng khi kết hợp với một số âm cuối, ngoài ra còn có các biến thể phát âm ở các plây khác. Đặc biệt trong tiếng Bhnong ở plây Kanâng, các nguyên âm được phát âm với cao độ cao hơn hẳn so với tiếng Bhnong ở các plây khác. Đây là những phát hiện mới về tiếng Bhnong nói chung và về các nguyên âm tiếng Bhnong nói riêng.

Từ khóa: Tiếng Bhnong, Nguyên âm, Nguyên âm đơn, Nguyên âm đôi, Bối cảnh ngữ âm đồng nhất, Ngữ âm, Huyện Phước Sơn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Abstract: The paper presents the research results of vowels of Bhnong ethnic language through some dialects in 5 villages (plây) in Phuoc Son mountainous district in Quang Nam province of Vietnam. Currently, there are 18 vowels, including 12 monophthongs and 6 diphthongs in Bhnong language in Kadhot Mang village. It also provides homophone phonetic contexts in Bhnong that prove the existence of vowels. Some vowels have tense and lax variations when combined with certain endings, but there are also variations in pronunciation in other villages. In particular, vowels are pronounced with a much higher pitch in Kanang village than that in other villages. These are new findings about Bhnong language in general and Bhnong vowels in particular.

Keywords: Bhnong Ethnic Language, Vowels, Monophthongs, Diphthongs, Phonetics, Phuoc Son District, Quang Nam Province, Vietnam

Mở đầu

Bhnong cùng với các nhóm địa phương khác như Ve, Giẻ, Triêng được xếp vào nhóm dân tộc Giẻ-Triêng. Ở huyện Phước

Sơn, tỉnh Quảng Nam, người Bhnong sống thành các plây (làng), phân tán ở ba vùng cao, trung và thấp thuộc 10 xã và 1 thị trấn.

Bài viết là một trong chuỗi các kết quả nghiên cứu về tiếng Bhnong nói chung của chúng tôi từ năm 2009 đến nay. Nội dung bài viết trình bày làm rõ hệ thống nguyên âm của tiếng Bhnong qua một số thổ ngữ.

^(*) ThS., Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: bdbinhlinguistics@gmail.com

Tư liệu dùng cho bài viết là khoảng 5.000 từ tiếng Bhnong được chúng tôi thu thập bằng cách nghe và ghi chép trực tiếp tiếng Bhnong của 10 người Bhnong bản ngữ (thuộc nhiều lứa tuổi) ở 5 plây bao gồm: Kadhót Mãng, Tanang ở xã Phước Mỹ; Kadhót ở xã Phước Hòa; Kanâng ở xã Phước Hiệp; Kadhót Xum ở xã Phước Chánh thuộc huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, qua nhiều đợt điền dã trong suốt thời gian hơn 10 năm từ năm 2007 đến nay.

1. Hệ thống nguyên âm tiếng Bhnong

Cho đến nay, đã có một số nghiên cứu về nguyên âm tiếng Bhnong nói riêng và về tiếng Bhnong nói chung (Xem: Nguyễn Hữu Hoành, 2006; Nguyễn Đăng Châu, 2008; Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh, 2011; Bùi Đăng Bình, 2012, 2013, 2020). Tuy nhiên, các tác giả chưa đưa ra các bối cảnh ngữ âm đồng nhất để chứng minh sự tồn tại của hệ thống các âm vị nguyên âm của tiếng Bhnong. Thêm nữa, vị trí, chức năng của các nguyên âm trong các từ của tiếng Bhnong thuộc các kiểu loại khác nhau cũng không/chưa được đề cập. Có thể thấy, hiện chưa có công trình nào khảo sát hệ thống các nguyên âm tiếng Bhnong ở các plây. Đây là những lý do chúng tôi thực hiện nghiên cứu này.

Lược đồ 1: 18 nguyên âm tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng

i	u	u
ie		uo
e	ɣ/ ʝ	o
εε/εε		oo
ε		oo
a/ã		o
	a	

1.1. Các nguyên âm tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng¹

Tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng hiện nay có 18 nguyên âm, trong đó có 12 nguyên âm đơn /i/, /e/, /ɛ/, /a/, /ã/, /u/, /ɣ/, /ɣ/, /u/, /o/, /ɔ/, /ɑ/ và 6 nguyên âm đôi /ie/, /εε/, /εε/, /uo/, /oo/, /oo/. Các nguyên âm phân biệt nhau ở các đặc điểm phát âm, đó là các mức độ nâng cao/hạ thấp của lưỡi, độ mở của hàm (cũng có nghĩa là độ há của miệng), hình dáng hai môi, và trường độ. Lược đồ 1 thể hiện 18 nguyên âm tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng.

Ở Bảng 1, chúng tôi đưa ra các ví dụ về từ của tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng có 18 nguyên âm này.

1.2. Biến thể của các nguyên âm tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng

Hệ thống nguyên âm của tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng có 2 loại biến thể đáng chú ý có quan hệ qua lại với nhau, gồm: (i) loại biến thể trường độ và (ii) loại biến thể căng và chùng.

*** Biến thể trường độ nguyên âm**

6 trong số 12 nguyên âm đơn trong tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng có biến thể trường độ, một trường độ bình thường và một ngắn, đó là các nguyên âm /i/, /e/, /ɛ/, /u/, /o/, /ɔ/. Khi kết hợp với một số âm cuối thì các nguyên âm này ngắn hơn so với khi kết hợp với các âm khác.

*** Biến thể căng và chùng của nguyên âm**

Trong số 12 nguyên âm đơn tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng, có 6 nguyên

¹ Tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng được các trí thức người Bhnong (như ông Hồ Văn Điều - Nguyên Bí thư Huyện ủy Phước Sơn, các ông bà lão thành trong cộng đồng Bhnong như Hồ Văn Noa, Hồ Văn Nhun, Nguyễn Thị Kim Xinh,...) và cả cộng đồng người Bhnong bản ngữ xác định, công nhận là tiếng Bhnong chuẩn.

Bảng 1. Các từ của tiếng Bhnong ở plây Kadhót Mãng có chứa 18 nguyên âm

STT	Nguyên âm	Ví dụ các từ tiếng Bhnong	Nghĩa tiếng Việt
1	/ i /	mih; mah; muh; mēh	bác; vàng; mũi; yếu, mệt mỏi
2	/ e /	ladeʔ; deʔ deʔ; deʔ; daʔ	khác, khang khác; cưa; cậu bé; tí, vói (Cứu tôi vói! Giúp tôi tí!)
3	/ ɛ /	kaɛm; ɟum; ɟaʔ; kaɟip	(cũ) kiệu; đỏ, chín; nước; ắn, đè, nhần
4	/ a /	maham, taham, katam; tɔ̃m; tom, jahom, nom; hum, pahum	máu, tám, (con) cua; bằng, từ; cộng, thêm; hơi, súc; (cái) tù; tám, tám cho
5	/ ǎ /	paɟǎm; ɟam; ɟom; ɟom	(số) 5; nhỏ; ứ, đong, trong; hay, hoặc
6	/ u /	juu, januu; jo; ju; joje	đốc xuống, cái đốc xuống; chờ; ngấm, nhúng; day
7	/ ɣ /	ʔɣjh, katɣjh, bɣjh; ʔɔjh (trong ‘ʔa ʔɔjh’); projh; pujh	minh, đá, (con) rắn; nằm, ngã lưng; cao, dài; nóng
8	/ ɣ̃ /	nɣ̃m, tɣ̃m, mɣ̃m; nǎm, sanǎm; tam, lam; nom	‘nhiều; bằng, từ; mẹ’; ‘năm’; ‘kịp; lắm, hàng’; ‘(cái) tù’
9	/ u /	ɟu, mut, tarut, ʔɟuʔ; ɟaɟa, ɟi, mot; ɟoʔ (trong ‘saɟoʔ ɟaʔ’); ɟo (trong ‘krɔm ɟo’)	‘đi, cút; vào; rút lại, chun lại, co lại; hút’; ‘ngực, kì; (con) kiến’; ‘lão đảo, siêu vẹo’; ‘nách’
10	/ o /	to, ho, tom, plom; ʔo, jo, bɔ; bu; pope	tới, đến; thôi; thêm, bù, bồi; ườn, ì; khoèo, thọt, què; chờ, đợi; ngô, báp; đã, rồi; vò
11	/ ɔ /	patɔ, patɔh, tʰɔŋ; ɟuh (trong ‘ɟuh ɟoʔ’); saɟeh; katah	đạy, bảo; nõ; (cái) túi; khôn khó; nứt nẻ (tay, chân); quyền
12	/ a /	lah, ɣaʔ ɣaʔ; lah; lah, lalah; poh pah	chảy, buổi sáng; bóc, giở (bánh); đi, đi chậm chậm, trôi chậm chậm; vội vã, hót hải
13	/ ie /	ɲieh; ʔmieh; mahieʔ; tieh; tieŋ	nhà; mưa; không; kia; phơi
14	/ eɛ /	leen; leek; teet	tiền; (quả) cật/ thận; hoạn, thiếu; chạm, bén
15	/ ɛɛ /	keɛ; kaseɛ; ʔɛɛ; heel; peɛ; kʰɛɛ	xem, nhìn, trông; (cây) dây; có; liêm; (số) ba; trắng, thẳng
16	/ uo /	tuoh; puoh; ɟuoh; cuoʔ; buom; luom; tuoj; suoj	đổ, đậu; môi, rã rời, rũ, nhũn; đũa; chua; củ; chùm, chơm; chậm; lâu
17	/ oo /	poon; pool; ʔoon; Zoan; ...	(số) bốn; sông, cuồn, cuốn; đu; (người) Kinh,...
18	/ ɔo /	pool; poon palon	núi; via hè

âm mà mỗi nguyên âm đó có hai biến thể căng và chùng. Biến thể căng của các nguyên âm thể hiện ở chỗ chúng được phát âm ngắn hơn, nghe mạnh hơn. Biến thể chùng của các nguyên âm, trái lại, thể hiện ở chỗ chúng được phát âm dài hơn, lỏng

hơn. Tuy nhiên, tư liệu hiện tại của chúng tôi cho thấy đặc điểm căng/chùng của các nguyên âm này không có giá trị khu biệt âm vị học. Chúng đơn thuần chỉ là những đặc trưng ngữ âm của các nguyên âm. Chúng tôi dùng ký hiệu ~ đặt bên trên nguyên âm

Bảng 2. Biến thể căng/chùng của các nguyên âm /i/, /e/, /ɛ/, /u/, /o/, /ɔ/ tiếng Bhnong ở plây Kadhot Mâng

TT	6 nguyên âm đơn	Căng	Chùng	Nghĩa tiếng Việt	
1	/i/	[i]: (mih; jiʔ; jih; ji;...)	[ī]: (fih; fiŋ; sasīŋ; đīŋ;...)	bác; óm, đầu; cạnh; (cây) đa;...	to, lớn; nhãn, nhãn nhó, nhe, phô; lợi; kéo, víu;...
2	/e/	[e]: (jeh; veh; laɣeʔ; ʂeʔ ʂeʔ;...)	[ē]: (peŋ trong từ ‘pɔol peŋ’; heŋ trong từ ‘heŋ hʂŋ’; geŋ)	thịt; lặn; khác; chiều tối	núi đồi; tuềnh toàng
3	/ɛ/	[ɛ]: (teh; ɣet; ʔaʂeh; ɣre;...)	[ē̄]: (ʔanēŋ; ɣrēk ɣrēk; ʔaɣeŋ;...)	đánh; dú, nạp, tống, ù, nhét; (con) ngựa; muọt, mịn;...	gần; xèo xèo; (con) thỏ;...
4	/u/	[u]: (ɣlu; ɣuh; muh; juʔ)	[ū]: (kū; mahū; đūj; paɣuʔ nūŋ;...)	đùi; đến; mũi; sâu	gốc; hàm; đằm; bụng
5	/o/	[o]: (kloh; ɣoʔ; mɔʔ; coʔ;...)	[ō]: (klōn; ɣōu ɣōu; cōu; kōu;...)	thích, muốn, yêu; xấu; về	lờm, trợn, trùng; sọc; lợn/heo; got, cắt
6	/ɔ/	[ɔ]: (ɣoʔ; tɔh; ʔaʂoh; kaɣoh;...)	[ō̄]: (ʔnōŋ nēŋ; ʔatōk; tʰōŋ;...)	bú; sữa; thiếu nữ, tở, con gái, thanh nữ;	gần gũi; như; tui;...

để chỉ nét căng của nguyên âm. Bảng 2 là các ví dụ.

1.3. Nguyên âm trong từ ở plây Kadhot Mâng

Các nguyên âm của tiếng Bhnong ở plây Kadhot Mâng làm hạt nhân của các loại âm tiết bao gồm các âm tiết chính và các tiền âm tiết.

Trong các âm tiết chính, các nguyên âm có hai đặc điểm nổi bật, đó là: (i) đặc điểm về trường độ và (ii) đặc điểm về căng/chùng.

Về trường độ, 6 trong số 18 nguyên âm của tiếng Bhnong là /i/, /e/, /ɛ/, /u/, /o/, /ɔ/ có hai biến thể trường độ ngắn và dài. Chúng ngắn hơn bình thường khi xuất hiện trong kết hợp với một số âm cuối như /ŋ/, /n/, /k/, /p/, /w/, /j/, /jh/, /h/, /l/, và bình thường khi

ở trong kết hợp với các âm cuối khác. Tuy nhiên, tư liệu của chúng tôi cho thấy không phải ở toàn bộ từ vựng của tiếng Bhnong có các âm cuối này thì các nguyên âm /i/, /e/, /ɛ/, /u/, /o/, /ɔ/ đều ngắn khi kết hợp, mà ở một số từ thì các nguyên âm đó ngắn nhưng ở một số khác thì các nguyên âm đó lại dài, ví dụ: từ [kalɔŋ] và [lɔŋ] trong tiếng Bhnong (nghĩa tiếng Việt là *hạt*, *ngôi*, *cái*, *chiếc*,...) thì nguyên âm [ɔ] là dài, trong khi đó từ [lɔŋ] (nghĩa tiếng Việt là *giữa*, ở *giữa*) nguyên âm [ɔ] lại ngắn. Rất có thể đặc trưng dài/ngắn của các nguyên âm tiếng Bhnong đang biến đổi từ một đặc trưng ngữ âm thành một đặc trưng âm vị có giá trị khu biệt. Tuy nhiên, tư liệu tiếng Bhnong chúng tôi thu thập được còn hạn chế nên chúng tôi chưa thể đi đến kết luận cuối cùng về hiện

tượng ngữ âm này của tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng.

Về căng/chùng, 6 trong số các nguyên âm tiếng Bhnong là /i/, /e/, /ɛ/, /u/, /o/, /ɔ/ có hai biến thể căng và chùng. Các nguyên âm này căng khi chúng xuất hiện trong kết hợp với một số âm cuối như âm cuối zêrô và /tu/, /n/, /ŋ/, /k/, /h/, bình thường và chùng khi kết hợp với các âm cuối khác. Tuy nhiên, đặc điểm căng/chùng cũng tương tự như đặc điểm ngắn/dài của nguyên âm. Không phải toàn bộ các từ của tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng có các kết hợp này thì 6 nguyên âm này đều ngắn, ví dụ cặp từ tiếng Bhnong [baʔ], [bãʔ] (các từ tiếng Việt có nghĩa tương đương là *bó/cha, mang/công*).

Trong tất cả các tiền âm tiết của tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng, chỉ có 1 nguyên âm duy nhất [a] xuất hiện làm hạt nhân.

2. Hệ thống nguyên âm tiếng Bhnong ở một số plây khác

Tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng có 18 nguyên âm làm hạt nhân của âm tiết chính và của tiền âm tiết. Ở các plây khác được khảo sát, chúng có nhiều đặc điểm đáng chú ý ở cả các âm tiết chính lẫn các tiền âm tiết, cụ thể như sau.

2.1. Các nguyên âm trong âm tiết chính

8 trong số 18 nguyên âm của tiếng Bhnong gồm /i/, /e/, /a/, /u/, /o/, /ɔ/, /ɑ/ là các nguyên âm có các biến thể phát âm ở các plây.

Một là, nguyên âm /i/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng tương ứng với hai biến thể [e] và [ɛ] trong tiếng Bhnong ở plây Tanang. Nói cách khác, nguyên âm /i/ của tiếng Bhnong có ít nhất 3 biến thể [i], [e], và [ɛ]:

+ Tương ứng giữa [i] trong Bhnong tiếng ở plây Kadhhot Măng với [e] trong Bhnong tiếng ở plây Tanang. Ví dụ: [ce]

ở Tanang - [jiʔ] ở Kadhhot Măng, nghĩa là *ôm, đau*.

+ Tương ứng giữa [i] trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng với [ẽ] trong tiếng Bhnong ở plây Tanang. Ví dụ: [fih] ở Kadhhot Măng - [tẽh] ở Tanang, nghĩa tiếng Việt là *to, lớn*.

Hai là, tương ứng giữa nguyên âm /e/ ở plây Kadhhot Măng với [ɛ] ở plây Tanang. Nói cách khác, nguyên âm /e/ tiếng Bhnong có ít nhất 2 biến thể [e] và [ɛ]. Ví dụ: [leŋ] ở Kadhhot Măng - [lɛŋ] ở Tanang, nghĩa tiếng Việt là *hái* (hái rau, hái hoa,...).

Ba là, nguyên âm /a/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng có biến thể [ea] ở các plây Kadhhot ở xã Phước Hòa, Kanâng ở xã Phước Hiệp, Tanang ở xã Phước Mỹ. Cụ thể như sau:

Trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot có đầy đủ 18 nguyên âm giống 18 nguyên âm của tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng. Tuy nhiên, ở đây có sự tương ứng đều đặn và nhất loạt giữa nguyên âm [ea] trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot với nguyên âm [a] trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng.

Tương tự, nguyên âm /a/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng có biến thể [ea] ở plây Kanâng. Ví dụ: [lava] ở Kadhhot Măng - [lavea] ở Kanâng, nghĩa tiếng Việt là *rộng, rộng lớn*.

Nguyên âm /a/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng có biến thể [ea] ở tiếng Bhnong ở plây Tanang.

Nguyên âm /a/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng còn có biến thể phát âm là [ɛ] ở tiếng Bhnong ở plây Tanang. Ví dụ: [ɖak] ở Kadhhot Măng - [ɖɛk] ở Tanang, nghĩa tiếng Việt là *nước*.

Bốn là, nguyên âm sau, cao, tròn môi /u/ của tiếng Bhnong ở plây Kadhhot Măng có biến thể là [o] trong tiếng Bhnong ở plây Tanang.

Năm là, nguyên âm sau, cao vừa, tròn môi /o/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng có biến thể là [ɔ] trong tiếng Bhnong ở plây Tanang.

Sáu là, nguyên âm sau, thấp, không tròn môi /a/ trong tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng có biến thể là [ɔ] trong tiếng Bhnong ở plây Tanang. Ví dụ: [ɣaŋɔk] ở Tanang - [raŋɔk] ở Kadhót Măng, nghĩa tiếng Việt là *nhảy*.

Một đặc điểm phương ngữ đáng chú ý khác của toàn bộ hệ thống nguyên âm tiếng Bhnong là cao độ của chúng thể hiện trong tiếng Bhnong ở plây Kanâng. Ở đây, các nguyên âm làm hạt nhân âm tiết đều được phát âm ở cao độ cao, trong khi đó âm cuối lại rơi rụng. Hiện tượng ngữ âm này xảy ra ở các từ kết thúc bằng các âm cuối /t/, /h/, /ʔ/, /p/, /k/. Trong tiếng Bhnong ở plây Kanâng, các âm cuối này rơi rụng và nguyên âm làm hạt nhân âm tiết được phát âm ở cao độ cao, ngược lại, ở tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng các âm cuối này vẫn có mặt, trong khi đó cao độ của nguyên âm được phát âm bình thường.

2.2. Nguyên âm trong tiền âm tiết

Nguyên âm trong tiền âm tiết của tiếng Bhnong ở các plây cũng có một số đặc điểm phương ngữ đáng chú ý.

Trong tiếng Bhnong ở plây Kanâng có sự tương ứng tương đối nhất loạt và đều đặn giữa nguyên âm /a/ trong tiền âm tiết của tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng với nguyên âm /i/ trong tiền âm tiết của tiếng Bhnong ở plây Kanâng ở nhiều cặp từ.

So sánh hình thức ngữ âm của các từ của tiếng Bhnong ở hai plây Kadhót Măng và Kanâng, chúng tôi còn bắt gặp một số hiện tượng ngữ âm đáng chú ý khác, cụ thể như sau:

(i) Ở plây Kanâng không tồn tại nguyên âm /a/ trong tiền âm tiết. Kết quả là, phụ âm của tiền âm tiết và phụ âm đầu đơn của âm tiết chính nhập vào nhau, tạo thành tổ hợp phụ âm đầu của từ.

(ii) Trong tiếng Bhnong ở plây Kanâng, toàn bộ tiền âm tiết rơi rụng, phụ âm đầu của âm tiết chính có khác biệt ít nhiều so với phụ âm đầu tương ứng của tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng.

Tóm lại, hệ thống nguyên âm tiếng Bhnong hiện nay có nhiều đặc điểm phương ngữ khác nhau ở các plây như đã phân tích ở các phần trên. Những khác biệt này có trong cả hệ thống nguyên âm làm hạt nhân của âm tiết chính lẫn tiền âm tiết.

Kết luận

Kết quả nghiên cứu ngữ âm học về hệ thống nguyên âm của tiếng Bhnong ở 5 plây thuộc các xã của huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam cho thấy, tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng hiện nay có tất cả 18 nguyên âm bao gồm 12 nguyên âm đơn và 6 nguyên âm đôi. Tất cả các nguyên âm đơn và đôi này làm hạt nhân của các âm tiết chính và chỉ một vài nguyên âm trong số này làm hạt nhân của các tiền âm tiết. Các nguyên âm trong các âm tiết chính có hai đặc điểm nổi bật, một là đặc điểm về trường độ và hai là đặc điểm về căng/chùng. Trong các tiền âm tiết, chỉ có một nguyên âm duy nhất [a] xuất hiện làm hạt nhân của tất cả các tiền âm tiết.

Về các đặc điểm phương ngữ của hệ thống nguyên âm tiếng Bhnong, trước hết là khác biệt phương ngữ của nguyên âm trong tiền âm tiết và âm tiết chính. Trong tiền âm tiết, nguyên âm /a/ trong tiền âm tiết của tiếng Bhnong ở plây Kadhót Măng có biến thể là /i/ trong tiền âm tiết ở plây Kanâng. Trong âm tiết chính, chúng tôi xác

định có 8 nguyên âm có biến thể phát âm địa phương như đã phân tích. Những khác biệt phương ngữ, thô ngữ của hệ thống nguyên âm của tiếng Bhnong thể hiện ở cả âm tiết chính lẫn tiền âm tiết. Đây là khác biệt ngữ âm, không phải là khác biệt âm vị vì chúng không làm ý nghĩa của từ thay đổi mặc dù chúng rất khác nhau xét ở phương diện cấu âm □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2011), “Tiếng Bhnong trong tiến trình trở thành ngôn ngữ thành văn”, Tham luận tại *Hội thảo Ngữ học toàn quốc*, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đà Nẵng.
2. Bùi Đăng Bình (2012), “Nghiên cứu xây dựng chính tả cho các từ của tiếng Bhnong”, *Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư*, số 1 (15), tr. 24-30.
3. Bùi Đăng Bình (2013), Xây dựng ngôn ngữ thành văn cho các dân tộc thiểu số: Trường hợp tiếng Bhnong (Quảng Nam), *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 1, tr. 42-49.
4. Bùi Đăng Bình (2020a), “Hệ thống phụ âm tiếng Bhnong ở tỉnh Quảng Nam”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 7, tr. 53-58.
5. Bùi Đăng Bình (2020b), *Ngữ âm tiếng Bhnong qua các thổ ngữ*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Nguyễn Đăng Châu (2008), *Cơ cấu ngữ âm tiếng Bhnong trong nhóm Giẻ Triêng*, Đề tài cấp Bộ, Mã số B2007-ĐNN03-23, Đà Nẵng.
7. Nguyễn Hữu Hoàn (2004), “Về mối quan hệ ngôn ngữ giữa các nhóm địa phương thuộc dân tộc Giẻ-Triêng”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 7, tr. 60-68.